

Bản án số: 458/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 604/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: H L, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tầng A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền số 7286/2022/UQ-VPB ngày 01/6/2022.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Diễm T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: 1 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn- do ông Huỳnh Minh Trung đại d theo ủy quyền trình bày: Ngày 05/11/2020, bà Trần Thị Diễm T1 có ký với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt sau đây là V1) các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429, với nội dung:

- + Số tiền vay: 378.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Thanh toán mua xe ô tô hiệu Hyundai, số loại Accent;
- + Thời hạn vay: 83 tháng;
- + Lãi suất: Trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng.

- Ngày 09/11/2021, bà T1 có ký với V1 Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử 144-P-9134390 với số tiền là 18.900.000 đồng.

Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429 ngày 05/11/2020, bà T1 có thể chấp 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI; số khung: RLUA441BBLN043450; số máy: G4LCLF708651; Biển kiểm soát: 51H- 414.89, đứng tên sử dụng của bà T1. Tài sản đảm bảo trên được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2020.

V1 đã giải ngân cho bà T1 số tiền 378.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân và Ủy nhiệm chi của bà T1 ngày 05 và ngày 06/11/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, tính đến ngày 17/7/2024, bà T1 đã thanh toán đối với Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429 ngày 05/11/2020 là 349.186.790 đồng (trong đó tiền gốc là 200.376.000 đồng, tiền lãi đã thanh toán là 148.810.790 đồng). Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử 144-P-9134390 ngày 09/11/2021, bà T1 thanh toán được 917.795 đồng tiền gốc và 0 đồng tiền lãi.

Hiện nay, bà T1 còn nợ V1 tổng số tiền là 264.617.967 đồng, cụ thể như sau:

* Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429 ngày 05/11/2020, tổng cộng là 183.951.187 đồng (trong đó: nợ gốc là 177.624.000 đồng; nợ lãi là 6.327.187 đồng).

* Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử 144-P-9134390 ngày 09/11/2021, tổng cộng là 80.666.780 đồng (trong đó: nợ gốc là 17.982.205 đồng; nợ lãi là 62.684.575 đồng).

Nay V1 khởi kiện yêu cầu bà T1 có trách nhiệm thanh toán dư nợ còn lại của các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Thanh toán 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI; số khung: RLUA441BBLN043450; số máy: G4LCLF708651; Biển kiểm soát: 51H-414.89 theo hợp đồng thế chấp đã ký để V1 thu hồi nợ.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn bà T1 không có mặt tại Tòa án nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Ông Trung đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn – bà T1 vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng hồ sơ, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự, có cơ sở xác định việc bà T1 có ký Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng với Ngân hàng V1. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ quá hạn. Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu bà T1 thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi là 264.617.967 đồng và yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là có cơ sở theo quy định khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà T1 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429 ngày 05/11/2020; Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ ngày 09/11/2021 mà bà T1 đã ký với Ngân hàng V1 thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 400 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 264.617.967 đồng (trong đó: nợ gốc là 195.606.205 đồng; nợ lãi tính đến ngày 17/7/2024 là 69.011.762 đồng) và lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng:

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, bà T1 là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án, bà T1 không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu và

xuất trình tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Ngân hàng V1 yêu cầu bà T1 thanh toán số nợ gốc và nợ lãi là 264.617.967 đồng; Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật; Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/7/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 3, Điều 4, Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.3] Xét việc nguyên đơn yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để trả nợ thì bà Trần Thị Diễm T1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đến khi hết nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét:

Để bảo đảm cho các khoản vay của các Hợp đồng tín dụng trên, bà Trần Thị Diễm T1 đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI; số khung: RLUA441BBLN043450; số máy: G4LCLF708651; Biển kiểm soát: 51H- 414.89, đứng tên sử dụng của bà T1. Tài sản đảm bảo trên được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2020, để Ngân hàng V1 thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 319, Điều 320, Điều 323 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 15, Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 5, Điều 9 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đăng ký bảo đảm. Trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để trả nợ thì bà Trần Thị Diễm T1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đến khi hết nợ cho nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.230.898 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho Ngân hàng V1 số tiền tạm ứng án phí 7.449.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 201, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 385, Điều 400, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 3, Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 18, Điều 20,

Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 5, Điều 9 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định về đăng ký bảo đảm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

- Buộc bà Trần Thị Diễm T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 264.617.967 đồng của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: LN2009302839429 ngày 05/11/2020 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử 144-P-9134390 ngày 09/11/2021, cụ thể:

+ Nợ gốc: 195.606.205 đồng;

+Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/7/2024: 69.011.762 đồng

- Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bà Trần Thị Diễm T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI; số khung: RLUA441BBLN043450; số máy: G4LCLF708651; Biển kiểm soát: 51H- 414.89 do bà Trần Thị Diễm T1 đứng tên chủ sở hữu. Tài sản đảm bảo trên được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/11/2020, để Ngân hàng TMCP V thu hồi nợ.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán nợ, bà Trần Thị Diễm T1 phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đến khi hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Ngay khi bà Trần Thị Diễm T1 thanh toán xong toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Thị Diễm T1 các giấy tờ sau:

+ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI; số khung: RLUA441BBLN043450; số máy: G4LCLF708651; Biển kiểm soát: 51H- 414.89.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Diễm T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.230.898 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 7.449.000 đồng theo Biên lai thu số 0017843 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP V; Bà Trần Thị Diễm T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung